VẬN DỤNG MÔ HÌNH VARK THIẾT KẾ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC HÌNH HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC CHO HỌC SINH LỚP 3

PHAN VÕ HOÀNG NHI
Trường Tiểu học và Trung học cơ sở FPT, TP. Đà Nẵng
NGUYỄN THANH HƯNG
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 26/6/2025. Sửa chữa xong 08/7/2025. Duyệt đăng 12/7/2025.

Abstract

Based on both theory and practice, this article proposes specific teaching activities tailored to each learning style in the VARK model (Visual, Aural, Reading, Kinesthetic) aimed at developing students' autonomy and self-learning competence. These activities not only allow students to select approaches suited to their learning preferences but also encourage them to actively explore, discover, and adjust their learning process. Experimental results show that students became more engaged in the subject and demonstrated clear improvements in independent learning skills, self-regulation, and cooperation.

Keywords: *VARK model, design, teaching activities, geometry, competence, autonomy and self-learning capacity, third grade.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/01/2013 của Ban Chấp hành Trung ương *"Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo..."* đề ra nhiệm vụ và giải pháp cụ thể *"Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của học sinh; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn"* [1]. Trong chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, giáo dục đang chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đặc biệt nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực và tự chủ của học sinh (HS) trong học tập, yêu cầu giáo viên (GV) đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để phát huy năng lực HS [2]. Ở bậc Tiểu học, môn Toán nói chung và nội dung hình học lớp 3 nói riêng giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy trực quan, khả năng phân tích và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực tế dạy học Hình học hiện nay còn thiếu trực quan và trải nghiệm, chưa tạo điều kiện cho HS được tự khám phá và phát triển năng lực (PTNL) tự chủ và tự học. Trước yêu cầu đổi mới, mô hình VARK (Visual - Auditory - Read/Write - Kinesthetic) nổi lên như một hướng tiếp cận hiệu quả, giúp cá nhân hóa việc học theo phong cách riêng của mỗi HS, đồng thời tăng cường tính chủ động, hứng thú và khả năng học. Việc vận dụng mô hình VARK vào dạy học Hình học lớp 3 không chỉ góp phần đổi mới phương pháp mà còn tạo điều kiện để HS rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ và tự đánh giá - những biểu hiện cốt lõi của năng lực tự chủ và tự học. Từ những lí do trên, việc nghiên cứu thiết kế một số hoạt động dạy học Hình học vận dụng mô hình VARK để PTNL tự chủ và tự học cho HS là rất cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3

Học sinh lớp 3 ở giai đoạn tư duy cụ thể, tiếp thu kiến thức tốt nhất thông qua hình ảnh, thao tác và

Email: nthung@ued.udn.vn

trải nghiệm thực tế. Các em có khả năng phân tích, so sánh, bước đầu hình thành tư duy logic nhưng còn hạn chế về khả năng trừu tượng và khái quát hóa. HS dễ bị thu hút bởi những hoạt động học tập sinh động, đa dạng và thường tiếp nhận kiến thức hiệu quả hơn khi được học thông qua chơi, quan sát, lắng nghe và vận động. Bên cạnh đó, sự tập trung của HS chưa bền, khả năng tự học và tự điều chỉnh còn ở mức khởi đầu cần có sự hướng dẫn và hỗ trợ từ GV [3]. Những đặc điểm này cho thấy mô hình VARK với sự kết hợp giữa các kênh học tập trực quan, thính giác, đọc/viết và vận động rất phù hợp để tổ chức dạy học Hình học, giúp HS lớp 3 chủ động khám phá kiến thức và từng bước hình thành năng lực tự chủ và tự học một cách hiệu quả.

2.2. Mô hình VARK

Mô hình VARK do Fleming N. D. phát triển vào năm 1987 tại Đại học Lincoln (New Zealand) là một công cụ phân loại kiểu học tập được áp dụng rộng rãi cho nhiều lứa tuổi. Mô hình này chia người học thành bốn nhóm chính dựa trên kênh tiếp nhận thông tin ưu thế, bao gồm: học qua hình ảnh (Visual) - thiên về tranh, sơ đồ, video; học qua thính giác (Auditory) – tiếp thu hiệu quả qua việc nghe giảng, thảo luận, âm thanh; học qua đọc và viết (Read/Write) - thích ghi chép, đọc sách, làm danh sách và học qua vận động (Kinesthetic) - học tốt nhất thông qua hoạt động thực hành, thao tác, trải nghiệm [4]. Theo Fleming N. D., việc hiểu và vận dụng các kiểu học tập này giúp GV thiết kế hoạt động dạy học phù hợp hơn với nhu cầu và phong cách cá nhân của HS. HS khác nhau sẽ hình thành phong cách học khác nhau, không nên đánh giá phong cách nào là ưu thế hơn các phong cách còn lại [5]. Hiện nay, mô hình VARK đang được ứng dụng trong giáo dục như một công cụ hiệu quả để cá nhân hóa việc dạy học, đặc điểm của mô hình này được thể hiện ở bảng sau:

			
- Tiếp thu và ghi nhớ kiến thức hiệu quả thông qua hình ảnh, sơ đồ, màu sắc hoặc quan sát.	- Nhớ thông tin tốt khi được nghe giảng, thảo luận hoặc chia sẻ qua lời nói.	- Thích học thông qua tài liệu văn bản, danh sách, ghi chép và đọc sách.	- Học tốt nhất khi được trực tiếp trải nghiệm, thao tác hoặc tham gia các hoạt động thực hành.
- Thường có xu hướng tự hình dung thông tin và học tốt khi được "*nhìn thấy*" khái niệm một cách trực tiếp.	- Học hiệu quả qua các hoạt động nghe như kể chuyện, thuyết trình hoặc âm thanh học tập.	- Có khả năng tổng hợp và diễn đạt nội dung thông qua việc viết lách cá nhân.	- Có xu hướng tìm hiểu thế giới qua hành động, thích thử nghiệm và khám phá.
- Gặp khó khăn khi học thông qua lời nói đơn thuần, đặc biệt trong các môi trường dạy học ít sử dụng công cụ trực quan.	- Dễ bị phân tâm nếu không gian học quá ồn ào hoặc âm thanh không phù hợp.	- Không dễ tiếp thu kiến thức nếu thiếu thời gian và cơ hội để đọc hoặc ghi lại nội dung bài học.	- Không phù hợp với các hình thức học thụ động, lí thuyết kéo dài hoặc yêu cầu ngồi yên trong thời gian dài.

2.3. Năng lực tự chủ và tự học

2.3.1. Quan niệm năng lực tự chủ và tự học

Năng lực tự chủ và tự học là một khía cạnh quan trọng trong quá trình học tập. Đây là khả năng mà mỗi cá nhân phải phát triển để có thể tự định hình và tự điều chỉnh quá trình học tập của mình một cách độc lập.

2.3.2. Biểu hiện của năng lực tự chủ và tự học

Một số biểu hiện của năng lực tự chủ và tự học, cụ thể là người học tự lực; tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng; tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình; tự định hướng nghề nghiệp; tự học, tự hoàn thiện;…

2.3.3. Vai trò của năng lực tự chủ và tự học

Năng lực tự chủ giúp đảm bảo sự độc lập và tự tin trong quá trình học. Khi có năng lực tự chủ, ta có thể tự đặt ra mục tiêu học tập, lập kế hoạch và tổ chức thời gian để đạt được những mục tiêu đó. Năng lực tự học giúp ta trở thành người học trọn đời. Khi có năng lực tự học, ta tự mình tìm kiếm kiến thức cần thiết, nâng cao trình độ và theo đuổi sự học hỏi suốt đời.

2.4. Cơ hội phát triển năng lực tự chủ và tự học qua việc vận dụng mô hình VARK trong dạy học Hình học

Trong dạy học Hình học, việc vận dụng mô hình VARK mang đến nhiều cơ hội để PTNL tự chủ và tự học cho HS. Mô hình này cho phép HS được tiếp cận kiến thức qua nhiều kênh khác nhau, giúp HS lựa chọn phong cách học phù hợp với bản thân, từ đó nâng cao hiệu quả học tập. Thông qua các hoạt động đa dạng như quan sát hình ảnh trực quan, thảo luận nhóm, đọc tài liệu, ghi chú, thao tác với đồ dùng học tập hoặc tham gia trải nghiệm thực tế, HS được chủ động tham gia vào quá trình chiếm lĩnh kiến thức thay vì tiếp thu thụ động. Điều này tạo điều kiện để HS hình thành và rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch học tập, lựa chọn phương pháp phù hợp, theo dõi tiến độ thực hiện và tự đánh giá kết quả học tập của mình. Mỗi hoạt động trong dạy học Hình học theo mô hình VARK đều góp phần phát huy vai trò trung tâm của HS, thúc đẩy sự chủ động, tích cực, từ đó PTNL tự học một cách bền vững. Đồng thời mô hình cũng góp phần tạo ra môi trường học tập linh hoạt, khuyến khích HS tìm tòi, khám phá và tự tin trong hành trình chinh phục tri thức toán học.

2.5. Tình hình phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh thông qua việc vận dụng mô hình VARK trong dạy học Hình học lớp 3

Trên cơ sở tìm hiểu 30 GV, 40 HS ở Trường Tiểu học Hoa Lư, phường Thanh Khê Đông, TP. Đà Nẵng về PTNL tự chủ và tự học của HS thông qua việc vận dụng mô hình VARK trong dạy học Hình học lớp 3, chúng tôi nhận thấy GV đều nhận thức được vai trò và ý nghĩa của việc vận dụng mô hình VARK trong dạy học để PTNL tự chủ và tự học cho HS, song bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế.

2.5.1. Thuận lợi

Việc vận dụng mô hình VARK trong dạy học hiện nay nhận được sự ủng hộ từ cả GV và HS. GV đã dần tiếp cận với các PPDH tích cực, chủ động hơn trong việc thiết kế hoạt động học tập đa dạng, khai thác tốt các phương tiện trực quan, công nghệ hỗ trợ và tài liệu phong phú. Trong khi đó, HS lớp 3 có đặc điểm phát triển nhận thức phù hợp với mô hình này: Ham thích khám phá, dễ hứng thú với hình ảnh, vận động, trò chơi, trải nghiệm và học tập theo nhóm. Những yếu tố trên tạo điều kiện thuận lợi để HS hình thành các kĩ năng học tập như lập kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ, hợp tác nhóm và bước đầu biết tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

2.5.2. Hạn chế

Về phía GV: Không ít GV vẫn còn gặp khó khăn trong việc thay đổi thói quen dạy học truyền thống, chưa tự tin khi thiết kế các hoạt động theo mô hình VARK, đặc biệt trong việc cá nhân hóa nội dung học theo từng phong cách học. Việc tổ chức lớp học với nhiều hoạt động đa kênh đòi hỏi GV chuẩn bị kĩ và có sự hỗ trợ về học liệu, thiết bị, những yếu tố đôi khi còn hạn chế trong điều kiện dạy học hiện nay.

Về phía HS: Một bộ HS còn thụ động, chưa quen với việc học tập theo nhóm, chưa biết cách tự đặt câu hỏi, lập kế hoạch hay tự đánh giá tiến trình học. Nhiều em vẫn phụ thuộc vào sự hướng dẫn của GV, kĩ năng tự học còn hạn chế. Ngoài ra, sự khác biệt về phong cách học cá nhân nếu không được định hướng phù hợp có thể dẫn đến mất cân bằng trong việc tiếp cận bài học, ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

2.6. Thiết kế một số hoạt động dạy học Hình học lớp 3 có vận dụng mô hình VARK

2.6.1. Nguyên tắc vận dụng mô hình VARK trong dạy học Hình học lớp 3

Thiết kế hoạt động dạy học Toán có vận dụng mô hình VARK cần đảm bảo một số nguyên tắc sau:

Đảm bảo mục tiêu dạy học và yêu cầu cần đạt; đảm bảo phát huy thế mạnh về phong cách học của HS; đảm bảo PTNL của HS; đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả quá trình dạy học, đảm bảo tính khả thi;…

2.6.2. Quy trình vận dụng mô hình VARK trong dạy học Hình học lớp 3

Quá trình tổ chức hoạt động dạy học vận dụng mô hình VARK được thực hiện theo các bước:

Bước 1: Xác định phong cách học tập của HS: GV tiến hành khảo sát kiểu học của HS bằng cách sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm VARK do Fleming N. D. xây dựng, đồng thời kết hợp với quan sát thực tế qua các tiết học toán để nhận diện chính xác phong cách học chủ đạo của từng HS. Trên cơ sở đó, GV tiến hành chia nhóm học tập phù hợp, đảm bảo mỗi nhóm có sự hỗ trợ, tương tác và bổ sung lẫn nhau.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch dạy học: Ở bước này, GV xác định rõ mục tiêu bài học, bao gồm chuẩn kiến thức, năng lực và phẩm chất HS cần đạt được. Dựa trên mục tiêu đó, GV thiết kế chuỗi hoạt động học tập phù hợp với các kiểu học trong mô hình VARK. Đồng thời, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng và phương tiện dạy học cần thiết như: Phiếu học tập, bảng nhóm, thẻ màu, que tính, hình ảnh trực quan, video, đoạn âm thanh,... nhằm tạo điều kiện cho HS được tiếp cận nội dung học qua nhiều kênh khác nhau.

Bước 3: Tiến hành dạy học theo kế hoạch: GV thực hiện dạy học dựa trên kế hoạch đã chuẩn bị. Trong quá trình triển khai cần linh hoạt xử lí các tình huống phát sinh, đồng thời dự đoán trước những khó khăn HS có thể gặp để kịp thời điều chỉnh hoạt động, hỗ trợ HS tiếp cận và chiếm lĩnh kiến thức theo đúng định hướng ban đầu.

Bước 4: Đánh giá kết quả học tập của HS: Việc đánh giá kết quả học tập được tiến hành dựa trên nhiều tiêu chí như: Mức độ tích cực tham gia của HS trong các hoạt động học tập, khả năng tiếp nhận và xử lí thông tin theo nhóm học tập cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cần quan sát, nhận xét kịp thời để bổ sung các thông tin còn thiếu, loại bỏ những nội dung chưa chính xác và chính xác hóa kiến thức cho HS. GV nên kết hợp nhiều hình thức truyền đạt (lời nói, hình ảnh, ngôn ngữ cơ thể) giúp HS dễ tiếp thu và ghi nhớ kiến thức.

Đặc biệt, HS cần được khuyến khích tham gia vào quá trình tự đánh giá sau mỗi hoạt động hoặc nhiệm vụ học tập. Việc tự đánh giá giúp HS nhìn nhận lại quá trình học tập của bản thân, xác định điểm mạnh, điểm còn hạn chế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và điều chỉnh cách học phù hợp hơn. GV có thể hỗ trợ bằng các phiếu tự đánh giá đơn giản hoặc gợi ý câu hỏi để HS suy ngẫm và phản hồi. Việc kết hợp đánh giá của GV với sự tự đánh giá của HS góp phần hình thành thói quen học tập tích cực, PTNL tự chủ và tự học một cách hiệu quả và bền vững.

2.6.3. Các bước thiết kế minh họa bài học "Chu vi hình chữ nhật, hình vuông"

Bao gồm 4 bước sau [6]:

Bước 1: Nhận diện phong cách học của HS: Dựa vào dữ liệu về phong cách học của mỗi HS đã được GV thu thập từ trước, GV tiến hành chia nhóm học tập.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy:

Xác định yêu cầu cần đạt (Bước đầu có được biểu tượng chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông; nắm được cách tính chu vi các hình này; Tính được chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, vận dụng thực hành các bài tập; HS kết hợp được các yếu tố nghe - nhìn - đọc, viết và vận động, tăng tính sáng tạo, tích cực hợp tác trong nhóm và đoàn kết).

Thiết kế các hoạt động chủ yếu của bài dạy: Hình thành biểu tượng chu vi và cách tính chu vi hình chữ nhật → Hình thành cách tính chu vi hình vuông → Thực hành - Vận dụng.

Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: Phiếu học tập, mô hình hình chữ nhật, hình vuông, dây kim tuyến, dây len,…; Bút màu, bút mực,...

Bước 3: Thực hiện dạy học theo kế hoạch bài dạy: Trong bước này, chỉ tập trung trình bày và phân tích tiến trình dạy học để thấy rõ ý đồ vận dụng mô hình VARK.

Cụ thể, hình thành biểu tượng chu vi và cách tính chu vi hình chữ nhật: HS nêu những vật, đồ vật,… có dạng hình chữ nhật và hình vuông trong đời sống hằng ngày mà em thường gặp; GV chăng dây kim tuyến quanh đồ vật có dạng hình chữ nhật; GV hỏi HS về hình dáng đồ vật mà GV chuẩn bị là hình gì, từ đó cho HS nhận xét về mối liên hệ giữa chiều dài sợi dây và chu vi hình chữ nhật → HS nhìn vào các đồ dùng trực quan, từ đó suy ra được mối liên hệ giữa chiều dài sợi dây và chu vi hình chữ nhật *(kiểu học nhìn)* → Phát cho mỗi nhóm một *Phiếu học tập*:

M. **. N**

Q. **.P**

1) Dùng bút nối 4 điểm M, N, P, Q.

2) Sau khi nối các điểm M, N, P, Q, ta được hình ...

3) Hình chữ nhật MNPQ có … cạnh, đó là các cạnh …

4) Cắt dây len vừa đủ để quấn quanh 4 cạnh của hình chữ nhật MNPQ.

5) Viết số đo chiều dài và chiều rộng mà nhóm đã đo được:

MN = … cm; NP = … cm; PQ = … cm; QM = … cm.

Tổng độ dài 4 cạnh của hình chữ nhật MNPQ là: …

6) Tổng độ dài 4 cạnh bao quanh hình chữ nhật được gọi là: …

Tính chu vi hình chữ nhật MNPQ: …

7) Dây len mà em quấn quanh hình chữ nhật MNPQ có số đo xấp xỉ bằng chu vi hình chữ nhật MNPQ không?

☐ Đúng ☐ Gần đúng ☐ Không đúng

Ở yêu cầu số 1) đến số 4) của Phiếu học tập, HS nhận dạng hình, điểm để nối các điểm lại với nhau tạo thành hình chữ nhật, xác định các cạnh và tên gọi của cạnh thông qua hình vừa vẽ. HS hoạt động để trải nghiệm bằng cách đo độ dài các cạnh và cắt dây len bao quanh cạnh của hình chữ nhật *(kết hợp kiểu học nhìn và vận động)*; Ở yêu cầu 5) và 6) của Phiếu học tập, HS đọc yêu cầu và gạch chân dưới những từ khóa, sau đó viết phép tính, tiến hành tính kết quả. Thảo luận để hình thành biểu tượng về chu vi và rút ra kết luận về cách tính chu vi hình chữ nhật *(kiểu học đọc - viết)*; Ở yêu cầu 7), HS quan sát số đo sợi dây đã cắt để viền quanh hình ở bước trước, so sánh với kết quả tính chu vi vừa thực hiện. HS được khuyến khích tự suy nghĩ, đánh giá xem hai kết quả này có gần giống nhau không, từ đó kiểm chứng lại tính đúng đắn của phép tính và hiểu rõ hơn về khái niệm chu vi. Hoạt động này giúp HS PTNL tư duy phản biện, tự đánh giá, đồng thời vận dụng kiến thức vào thực tiễn *(kết hợp kiểu học vận động và thính giác khi thảo luận nhóm)*.

Tiếp theo GV hướng dẫn, tổ chức để: HS thảo luận hoàn thành Phiếu học tập → Đại diện của các nhóm trình bày nêu kết quả làm việc và lí giải cho kết luận của mình. Cả lớp lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn → HS tự rút ra công thức tính chu vi hình chữ nhật → GV nhận xét, chốt lại bài làm đúng → GV có thể cho HS tự sáng tác thơ, bài hát giúp ghi nhớ công thức tính hoặc cho HS nghe bài hát "*Công thức tính chu vi hình chữ nhật*" để HS khắc sâu kiến thức hơn *(kết hợp kiểu học nghe và đọc-viết)*.

Bước 4: Đánh giá kết quả học tập của HS: Đánh giá đảm bảo đầy đủ hai chiều, HS tự đánh giá và GV đánh giá theo đúng yêu cầu cần đạt của bài học. Cho HS tự đánh giá thái độ và mức độ đạt được của bản thân trong quá trình học bài Chu vi hình chữ nhật, hình vuông thông qua Phiếu tự đánh giá. HS tự nhận xét về mức độ hiểu bài, sự hợp tác trong nhóm, khả năng thực hiện nhiệm vụ và tự rút ra điểm mạnh, điểm cần cải thiện. GV cũng đánh giá quá trình học tập của HS dựa trên quan sát trực tiếp trong giờ học, kết quả thực hiện nhiệm vụ nhóm và sản phẩm học tập (phiếu học tập, kết quả đo - tính, cách trình bày,...). GV nhận xét cụ thể từng nhóm/HS về mức độ tham gia tích cực vào hoạt động; tính chính xác trong thực hành đo - tính; khả năng làm việc nhóm, giao tiếp, trình bày ý kiến; sự tiến bộ về tư duy và khả năng tự xử lí nhiệm vụ học tập. GV giúp HS chốt lại kiến thức cốt lõi khi kết thúc bài (cách tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông), kết hợp trình bày lại bằng nhiều hình thức: lời nói, hình ảnh minh hoạ, sơ đồ, cử chỉ,... nhằm kích hoạt tối đa các kênh tiếp nhận thông tin VARK. Qua đó, GV hỗ trợ HS khắc sâu kiến thức và PTNL tự chủ và tự học.

Xem tiếp trang 137